

Cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong giáo dục đại học hiện nay

Theoretical foundations of entrepreneurship and innovation in higher education today

PGS,TS. NGUYỄN THỊ NGỌC HOA

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
Email: ngochoaajc1005@gmail.com

ThS. TRẦN QUANG HUY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
Email: huyanh6899@gmail.com

Ngày nhận bài: 08/3/2026

Ngày phản biện: 20/3/2026

Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, các cơ sở giáo dục đại học không chỉ giữ vai trò đào tạo nguồn nhân lực mà còn là trung tâm sáng tạo tri thức, nơi hình thành và phát triển các ý tưởng khởi nghiệp dựa trên tri thức khoa học và công nghệ. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, phân tích vai trò của giáo dục đại học trong thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hình thành các ý tưởng sáng tạo của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định ý nghĩa của việc phát triển hoạt động khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, giáo dục đại học, sinh viên, hệ sinh thái khởi nghiệp.

Abstract: In the context of digital transformation and the rapid development of the knowledge economy, higher education institutions not only play the role of training human resources but also serve as centers of knowledge creation, where entrepreneurial ideas based on scientific and technological knowledge are formed and developed. The article focuses on clarifying the theoretical foundations of entrepreneurship and innovation, analyzing the role of higher education in fostering entrepreneurial ecosystems and shaping students' innovative ideas. On that basis, the article affirms the significance of promoting entrepreneurial activities in higher education institutions, thereby contributing to innovation, improving educational quality, and meeting the requirements of human resource development in the context of the knowledge economy and international integration.

Keywords: entrepreneurship; innovation; higher education; students; entrepreneurial ecosystem.

1. Đặt vấn đề

Trong những thập niên gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất, quản trị và tổ chức đời sống kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Ở Việt Nam, cùng với quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng và Nhà nước đã xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những động lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới (Bộ Chính trị,

2024). Trong bối cảnh đó, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trở thành một trong những phương thức quan trọng để chuyển hóa các ý tưởng sáng tạo thành các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh có giá trị kinh tế - xã hội (OECD, 2015).

Cùng với sự phát triển của kinh tế tri thức, giáo dục đại học trên thế giới đang có những thay đổi mạnh mẽ về mục tiêu và phương thức đào tạo. Nếu như trước đây các cơ sở giáo dục đại học chủ yếu tập trung vào chức năng truyền thụ tri thức và đào tạo nguồn nhân

lực, thì ngày nay các trường đại học còn được xem là trung tâm sáng tạo tri thức, nơi hình thành các ý tưởng đổi mới sáng tạo và thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp. Xu hướng đưa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trở thành một nội dung quan trọng trong giáo dục đại học ngày càng được nhiều quốc gia quan tâm, thông qua việc xây dựng các chương trình đào tạo về khởi nghiệp, thành lập các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp và các không gian sáng tạo trong trường đại học. Thông qua các hoạt động này, sinh viên không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn mà còn được phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và tinh thần dám thử nghiệm - những năng lực quan trọng đối với nguồn nhân lực trong thời đại số (Etzkowitz, 2008).

Tại Việt Nam, việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây. Nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu tham gia tích cực vào quá trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong môi trường giáo dục đại học có ý nghĩa quan trọng, góp phần làm rõ các khái niệm, nội dung và vai trò của hoạt động khởi nghiệp trong đào tạo đại học, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với điều kiện của các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong giáo dục đại học, phân tích vai trò của hoạt động khởi nghiệp đối với sinh viên và đối với sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh kinh tế tri thức và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, bài viết góp phần làm sáng tỏ ý nghĩa của việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong môi trường đại học, đồng thời đặt nền tảng cho việc nghiên cứu các giải pháp phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính,

dựa trên phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Các nguồn tài liệu được sử dụng bao gồm các công trình nghiên cứu lý thuyết kinh điển và hiện đại về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, các báo cáo và hướng dẫn của OECD, các văn bản chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giáo dục đại học. Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng nhằm hệ thống hóa các quan điểm lý luận, làm rõ nội hàm các khái niệm và phân tích mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phương pháp so sánh được áp dụng để đối chiếu các quan điểm khác nhau về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, từ đó rút ra những luận điểm lý luận phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái niệm khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong nghiên cứu kinh tế học và quản trị kinh doanh, khởi nghiệp (entrepreneurship) được xem là quá trình hình thành và phát triển các hoạt động kinh doanh mới thông qua việc khai thác cơ hội thị trường, kết hợp các nguồn lực và chấp nhận rủi ro nhằm tạo ra giá trị kinh tế - xã hội. Theo quan điểm của Joseph A. Schumpeter, doanh nhân khởi nghiệp là người thực hiện các hoạt động đổi mới, bao gồm việc tạo ra sản phẩm mới, phương thức sản xuất mới, thị trường mới hoặc hình thức tổ chức kinh doanh mới, qua đó thúc đẩy sự phát triển và tái cấu trúc của nền kinh tế (Schumpeter, 1934).

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khái niệm khởi nghiệp ngày càng gắn liền với đổi mới sáng tạo. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (innovative entrepreneurship hoặc startup innovation) được hiểu là quá trình thành lập và phát triển doanh nghiệp dựa trên các ý tưởng sáng tạo, công nghệ mới hoặc mô hình kinh doanh mới có khả năng tăng trưởng nhanh và tạo ra giá trị gia tăng cao. Khác với khởi nghiệp truyền thống chủ yếu dựa trên việc khai thác các mô hình kinh doanh quen thuộc hoặc các hoạt động thương mại thông thường, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhấn mạnh đến việc ứng dụng tri thức, công nghệ và các giải pháp sáng tạo nhằm tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ mới có khả năng cạnh tranh trên thị trường (OECD, 2017).

Sự khác biệt giữa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp truyền thống thể hiện ở nhiều khía cạnh. Trong khi khởi nghiệp truyền thống thường hướng tới các mô hình kinh doanh có quy mô nhỏ hoặc vừa, tốc độ tăng trưởng ổn định và phạm vi thị trường tương đối hạn chế, thì khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường gắn với các lĩnh vực công nghệ, có khả năng phát triển nhanh và mở rộng quy mô trên phạm vi rộng hơn. Ngoài ra, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ hoặc công nghệ mới, do đó có khả năng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang tính đột phá và góp phần thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế mới (Ries, 2011).

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường có một số đặc trưng cơ bản.

Trước hết, hoạt động khởi nghiệp này dựa chủ yếu trên tri thức và công nghệ, trong đó các ý tưởng sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học hoặc giải pháp công nghệ đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển doanh nghiệp. *Thứ hai*, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường có khả năng tăng trưởng nhanh nhờ việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các nền tảng số, giúp mở rộng quy mô hoạt động và tiếp cận thị trường một cách hiệu quả.

Thứ ba, các mô hình kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thường có khả năng mở rộng thị trường trên phạm vi rộng, thậm chí mang tính toàn cầu, nhờ việc khai thác các nền tảng công nghệ và mạng lưới kết nối số.

Cuối cùng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao thông qua việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ lớn, qua đó đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia (Quốc hội, 2017).

Trong bối cảnh hiện nay, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không chỉ là một hoạt động kinh tế mà còn là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế tri thức. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, việc thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên không chỉ góp phần hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp mà còn giúp phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và tinh thần dám thử nghiệm của người học. Đây cũng là một trong những định hướng

quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay.

3.2. Khái niệm đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo (innovation) là một khái niệm được nghiên cứu rộng rãi trong kinh tế học, quản trị và khoa học công nghệ. Trong cách tiếp cận truyền thống của kinh tế học, đổi mới sáng tạo được hiểu là quá trình tạo ra hoặc áp dụng những ý tưởng, phương pháp, sản phẩm hoặc quy trình mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế và tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội. Theo quan điểm của Joseph A. Schumpeter, đổi mới sáng tạo là động lực trung tâm của sự phát triển kinh tế, thể hiện ở việc đưa ra các tổ hợp mới trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, bao gồm việc tạo ra sản phẩm mới, phương thức sản xuất mới, mở rộng thị trường hoặc xây dựng các hình thức tổ chức kinh doanh mới (Schumpeter, 1934).

Trong khoa học quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo không chỉ được hiểu là việc phát minh ra cái mới mà còn bao gồm quá trình ứng dụng và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo trong thực tiễn. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), đổi mới sáng tạo là việc triển khai một sản phẩm hoặc dịch vụ mới hoặc được cải tiến đáng kể, một quy trình sản xuất mới, một phương thức tiếp thị mới hoặc một phương thức tổ chức mới trong hoạt động kinh doanh, tổ chức hoặc quan hệ bên ngoài (OECD, 2018). Như vậy, đổi mới sáng tạo không chỉ diễn ra trong lĩnh vực khoa học - công nghệ mà còn có thể xuất hiện trong nhiều lĩnh vực khác của đời sống kinh tế - xã hội, từ sản xuất, quản trị doanh nghiệp đến quản trị công và cung cấp dịch vụ công.

Trong nghiên cứu về đổi mới sáng tạo, nhiều học giả và tổ chức quốc tế thường phân loại đổi mới sáng tạo thành một số loại hình cơ bản. Trước hết là đổi mới sản phẩm, được hiểu là việc tạo ra các sản phẩm hoặc dịch vụ mới, hoặc cải tiến đáng kể các sản phẩm và dịch vụ hiện có nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, đổi mới quy trình là việc áp dụng các phương thức sản xuất hoặc phương pháp cung cấp dịch vụ mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí hoặc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Một loại hình đổi mới sáng tạo khác là đổi mới tổ chức,

thể hiện ở việc áp dụng các phương thức quản lý, mô hình tổ chức hoặc cơ chế phối hợp mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Ngoài ra, đổi mới mô hình kinh doanh cũng là một hình thức đổi mới sáng tạo quan trọng trong nền kinh tế hiện đại.

Trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo ngày càng giữ vai trò trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều nghiên cứu cho thấy đổi mới sáng tạo là yếu tố quan trọng giúp nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đối với các quốc gia đang phát triển, đổi mới sáng tạo còn góp phần rút ngắn khoảng cách công nghệ, thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hình thành các ngành kinh tế mới dựa trên tri thức và công nghệ (OECD, 1996).

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo không chỉ là nội dung nghiên cứu khoa học mà còn là một định hướng quan trọng trong đổi mới phương thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong môi trường đại học giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng tri thức vào thực tiễn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các ý tưởng khởi nghiệp và phát triển các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên.

3.3. Mối quan hệ giữa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là hai khái niệm có mối quan hệ chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong nhiều nghiên cứu kinh tế và quản trị hiện đại, khởi nghiệp được xem là một trong những phương thức quan trọng để chuyển hóa các ý tưởng sáng tạo thành các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh có giá trị kinh tế (Schumpeter, 1934).

Trên thực tế, nhiều ý tưởng sáng tạo chỉ có thể phát huy giá trị khi được triển khai trong thực tiễn thông qua các hoạt động kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ. Chính vì vậy, khởi nghiệp được xem là cầu nối quan trọng giữa sáng tạo và thị trường, giúp chuyển hóa tri thức khoa học thành các sản phẩm và dịch vụ có khả năng đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo cũng được xem là

động lực cốt lõi của hoạt động khởi nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt của nền kinh tế toàn cầu, các doanh nghiệp khởi nghiệp muốn tồn tại và phát triển cần phải liên tục tìm kiếm các ý tưởng mới, áp dụng công nghệ mới và xây dựng các mô hình kinh doanh sáng tạo nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường (Ries, 2011).

Trong nền kinh tế tri thức, tri thức và công nghệ trở thành nguồn lực quan trọng nhất đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Các hoạt động khởi nghiệp ngày càng gắn liền với việc khai thác tri thức, ứng dụng công nghệ và phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số. Điều này cho thấy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế tri thức (OECD, 1996).

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, việc thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nguồn nhân lực sáng tạo và năng động cho nền kinh tế. Các trường đại học không chỉ là nơi đào tạo tri thức mà còn là môi trường thuận lợi để hình thành các ý tưởng sáng tạo và phát triển các dự án khởi nghiệp dựa trên tri thức khoa học. Khi các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp được kết nối chặt chẽ với nhau, các cơ sở giáo dục đại học có thể trở thành những trung tâm quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

3.4. Vai trò của giáo dục đại học trong sáng tạo tri thức

Trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế tri thức và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, giáo dục đại học ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nếu như trước đây các cơ sở giáo dục đại học chủ yếu thực hiện chức năng đào tạo và truyền thụ tri thức, thì ngày nay các trường đại học còn được xem là trung tâm sản sinh tri thức mới, nơi kết nối hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng tri thức vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, giáo dục đại học đang trở thành một trong những trụ cột quan trọng của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nhiều quốc gia (OECD, 1996).

Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học giữ vai trò

quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Thông qua các hoạt động nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, các trường đại học góp phần tạo ra những tri thức mới, các giải pháp công nghệ mới và các phương thức tổ chức, quản trị mới. Trong nhiều quốc gia phát triển, các trường đại học thường gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu, tạo thành mạng lưới hợp tác nghiên cứu - đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất và kinh doanh (Etzkowitz, 2008).

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, các trường đại học còn đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Thông qua các trung tâm chuyển giao công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp, phòng thí nghiệm sáng tạo và các chương trình hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học có thể hỗ trợ việc chuyển hóa các kết quả nghiên cứu khoa học thành các sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

Ngoài ra, giáo dục đại học còn được xem là một nguồn cung quan trọng của các ý tưởng sáng tạo cho nền kinh tế. Thực tiễn cho thấy nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới đã được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp trong môi trường đại học, cho thấy vai trò quan trọng của các trường đại học trong việc thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp (Clark, 1998).

Trong bối cảnh hiện nay, nhiều quốc gia đang thúc đẩy mô hình đại học đổi mới sáng tạo (entrepreneurial university), trong đó các cơ sở giáo dục đại học không chỉ tập trung vào đào tạo và nghiên cứu mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Điều này cho thấy giáo dục đại học không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn là một động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay.

3.5. Vai trò của đại học trong hình thành tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên

Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Thông qua các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, thảo luận học thuật và thực hiện các dự án thực tiễn, sinh viên có cơ hội tiếp cận với nhiều góc

nhìn khác nhau, từ đó hình thành khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và đổi mới.

Bên cạnh việc phát triển tư duy sáng tạo, giáo dục đại học còn góp phần hình thành và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên. Thông qua các hoạt động học tập theo dự án, nghiên cứu khoa học sinh viên, các cuộc thi sáng tạo và các chương trình khởi nghiệp, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận diện vấn đề, phân tích nguyên nhân và xây dựng các giải pháp sáng tạo. Đây là những năng lực cốt lõi của tinh thần khởi nghiệp (OECD, 2017).

Ngoài ra, môi trường đại học còn tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên phát triển các kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lãnh đạo - những yếu tố quan trọng đối với hoạt động khởi nghiệp (Etzkowitz, 2008).

3.6. Vai trò của đại học trong thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không còn là hoạt động riêng lẻ của cá nhân hay doanh nghiệp mà ngày càng gắn với sự hình thành của một hệ sinh thái khởi nghiệp, trong đó có sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau như nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học và các quỹ đầu tư.

Trước hết, một trong những yếu tố quan trọng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là mối liên kết chặt chẽ giữa trường đại học, doanh nghiệp và nhà nước. Mô hình liên kết này thường được gọi là mô hình ba xoắn ốc (Triple Helix), trong đó mỗi chủ thể giữ một vai trò riêng nhưng có sự phối hợp chặt chẽ nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế (Etzkowitz, 2008).

Bên cạnh mối liên kết với doanh nghiệp và nhà nước, các trường đại học cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ngay trong chính môi trường học thuật của mình. Hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học thường bao gồm nhiều yếu tố như các chương trình đào tạo về khởi nghiệp, các câu lạc bộ khởi nghiệp, các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, các chương trình cố vấn, các không gian sáng tạo và các hoạt động kết nối với doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Ngoài ra, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và vườn ươm doanh nghiệp trong trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động khởi

ng nghiệp đổi mới sáng tạo. Đối với sinh viên, việc tham gia vào các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học không chỉ giúp phát triển các ý tưởng sáng tạo mà còn tạo điều kiện để họ tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, mở rộng mạng lưới kết nối và nâng cao khả năng khởi nghiệp trong tương lai (Clark, 1998).

3.7. Ý nghĩa của việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo đối với sinh viên

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình hình thành và phát triển năng lực của sinh viên. Trước hết, việc tham gia các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giúp sinh viên phát triển năng lực sáng tạo (OECD, 2017). Bên cạnh đó, hoạt động khởi nghiệp trong môi trường đại học còn góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên (Ries, 2011). Ngoài ra, việc thúc đẩy khởi nghiệp còn giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng với thị trường lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số (OECD, 1996).

3.8. Ý nghĩa đối với cơ sở giáo dục đại học

Việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo không chỉ mang lại lợi ích đối với sinh viên mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Trước hết, việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (Clark, 1998). Bên cạnh đó, hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo còn góp phần thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng trong các cơ sở giáo dục đại học. Ngoài ra, việc phát triển các hoạt động khởi nghiệp trong môi trường đại học còn góp phần tăng cường hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp (Etzkowitz, 2008).

3.9. Ý nghĩa đối với nền kinh tế và xã hội

Việc thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học không chỉ mang lại lợi ích cho sinh viên và nhà trường mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trước hết, việc phát triển hoạt động khởi nghiệp trong môi trường đại học góp phần hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Ries, 2011). Bên cạnh đó, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học còn góp phần thúc đẩy quá trình thương mại hóa các kết quả nghiên cứu

khoa học (Etzkowitz, 2008). Ngoài ra, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học còn góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của nền kinh tế tri thức (OECD, 1996).

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc thúc đẩy khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các trường đại học không chỉ đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo mà còn có thể trở thành trung tâm kết nối tri thức, công nghệ và thị trường, qua đó góp phần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

4. Kết luận

Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo đang trở thành một xu hướng quan trọng trong giáo dục đại học hiện đại. Việc thúc đẩy khởi nghiệp trong môi trường đại học không chỉ giúp sinh viên phát triển năng lực sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy chuyển giao tri thức từ nhà trường ra xã hội. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện cơ sở lý luận cũng như các cơ chế chính sách nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
2. Etzkowitz, H. (2008). *The Triple Helix: University-Industry-Government Innovation in Action*. Routledge.
3. OECD. (1996). *The Knowledge-Based Economy*. OECD Publishing.
4. OECD. (2015). *Innovation Strategy 2015: An Agenda for Policy Action*. OECD Publishing.
5. OECD. (2017). *Entrepreneurship at a Glance 2017*. OECD Publishing.
6. OECD. (2018). *Oslo Manual: Guidelines for Collecting, Reporting and Using Data on Innovation (4th Edition)*. OECD Publishing.
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017*, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14.
8. Ries, E. (2011). *The Lean Startup*. Crown Business.
9. Schumpeter, J. A. (1934). *The Theory of Economic Development*. Harvard University Press.